

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

CÔNG VĂN BẢN SỐ 195
Ngày 02 tháng 02 năm 2013

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 135/SGDDĐT-PCTHSSV, ngày 29 tháng 01 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định ban hành kèm theo Quyết định này; định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo kết quả với Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 24/2007/QĐ-UBND, ngày 25/07/2007 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn Phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*24*

Nơi nhận: *46*

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục kiểm tra VBQPPL-BTP (b/c);
- Vụ Pháp chế Bộ GD&ĐT (b/c)
- Như điều 4;
- TT Tỉnh ủy; TTHĐND Tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Cục thuế tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo Đắk Lắk, Đài PT TH tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Bình);
- Các Phòng: TCTM, TH, NC;
- Lưu: VT, VHXH (T.50).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y **Đhãm Ênuôi**

QUY ĐỊNH

Về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08 /2013/QĐ – UBND
ngày 01 tháng 02 năm 2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này quy định chi tiết về dạy thêm, học thêm có thu tiền bao gồm: Quy định về thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; việc thu, quản lý và sử dụng tiền học thêm; trách nhiệm quản lý dạy thêm, học thêm, quy định thời gian dạy thêm, học thêm; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Những nội dung khác về hoạt động dạy thêm, học thêm được áp dụng theo quy định về dạy thêm, học thêm tại Thông tư số 17/2012/TT – BGDDT, ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Thông tư 17).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Văn bản này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm và các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Việc phụ đạo học sinh có học lực yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi thuộc trách nhiệm của nhà trường, không thu tiền của học sinh, không coi là dạy thêm, học thêm.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường là dạy thêm, học thêm do cơ sở giáo dục công lập (gồm: cơ sở giáo dục phổ thông; trung tâm dạy nghề; trung tâm giáo dục thường xuyên; trung tâm học tập cộng đồng; trung tâm ngoại ngữ, tin học, sau đây gọi chung là nhà trường) tổ chức, bao gồm: ôn tập, mở rộng nâng cao kiến thức; ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông; ôn thi tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông.

2. Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường là dạy thêm, học thêm không do các cơ sở giáo dục quy định tại Khoản 1 Điều này tổ chức. 

Điều 4. Số học sinh mỗi lớp dạy thêm, học thêm; thời gian dạy thêm, học thêm

1. Số học sinh mỗi lớp dạy thêm, học thêm không quá số học sinh trên một lớp theo quy định của Điều lệ trường học hiện hành, phải đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất theo Điều 10 Quy định về dạy thêm, học thêm tại Thông tư 17.

2. Thời gian dạy thêm:

a. Thời gian dạy thêm trong tuần:

- Không quá 2 buổi/ tuần/ môn;
- Mỗi buổi không quá 2 tiết;
- Mỗi tiết không quá 45 phút.

b. Thời gian dạy thêm trong ngày:

- Buổi sáng: từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 00;
- Buổi chiều, tối: từ 13 giờ 30 đến 19 giờ 30.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1

THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP DẠY THÊM, HỌC THÊM; HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP DẠY THÊM, HỌC THÊM; THU, CHI, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 5. Thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép dạy thêm, học thêm

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

2. Trường phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có một số nội dung thuộc chương trình tiểu học như: bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống, chương trình trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở.

3. Hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm theo như quy định trong Thông tư 17. *3/*

Điều 6. Thu, chi, quản lý và sử dụng tiền học thêm

1. Thu tiền học thêm:

a. Mức thu tiền học thêm trong nhà trường do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường nhưng không quá 6.000 đồng/tiết/ học sinh, đối với học sinh trung học phổ thông và không quá 4.000 đồng/tiết/ học sinh đối với học sinh trung học cơ sở.

b. Mức thu tiền học thêm ngoài nhà trường do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm nhưng không được vượt quá mức thu tiền học thêm quy định tại Điểm a (mức thu tiền học thêm đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường) Khoản 1 Điều này.

c. Dạy thêm, học thêm có một số nội dung thuộc chương trình tiểu học như: bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống, mức thu do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường.

2. Chi tiền học thêm

a. Dạy thêm do nhà trường tổ chức:

Tổng số tiền thu được từ học thêm được coi là 100%, được chi theo nội dung và tỷ lệ như sau:

- 80% chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy;
- 10% chi cho công tác quản lý dạy thêm, học thêm;
- 10% chi trả tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm.

b. Các cơ sở dạy thêm ngoài nhà trường:

Việc chi tiền học thêm dựa trên cơ sở thỏa thuận trong bản hợp đồng ký kết giữa những người tham gia dạy thêm, phục vụ cho việc dạy thêm, học thêm với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

3. Quản lý, sử dụng tiền học thêm

a. Quản lý, sử dụng tiền học thêm trong nhà trường:

Nhà trường tổ chức thu, chi và thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ nhà trường; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm.

b. Quản lý, sử dụng tiền học thêm ngoài nhà trường:

Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm quản lý và sử dụng tiền học thêm phù hợp với những quy định hiện hành về quản lý tài chính.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có chế độ miễn, giảm tiền học thêm cho các đối tượng thuộc diện chính sách, có công, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số

MỤC 2

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan để triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này và Quy định về dạy thêm, học thêm tại Thông tư 17; chịu trách nhiệm trước Ủy ban Nhân dân tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

2. Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo Khoản 1 Điều 5, Quy định này.

3. Thành lập Ban chỉ đạo và kiểm tra dạy thêm, học thêm để chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan tổ chức phổ biến, thanh tra, kiểm tra về nội dung dạy thêm, học thêm; phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

5. Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học theo quy định hoặc theo yêu cầu đột xuất.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân cấp huyện

a. Ủy ban Nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

b. Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn để phát hiện các sai phạm, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.

c. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ủy ban Nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) mỗi năm 2 lần vào cuối tháng 5 và cuối tháng 12.

2. Trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân cấp xã

a. Ủy ban Nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

b. Xác nhận vào hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư 17.

c. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ủy ban Nhân dân cấp huyện (qua phòng Giáo dục và Đào tạo) mỗi năm 2 lần vào cuối tháng 4 và cuối tháng 11.

Điều 9. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy định này.

2. Thành lập Ban chỉ đạo và kiểm tra dạy thêm, học thêm cấp phòng để chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

3. Giúp Ủy ban Nhân dân cấp huyện quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường của tổ chức, cá nhân theo quy định; chịu trách nhiệm trước Ủy ban Nhân dân cấp huyện về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

4. Phổ biến, chỉ đạo các trường, các tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm.

5. Tổ chức hoặc phối hợp với các ban ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra nội dung dạy thêm, học thêm; phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

6. Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm và báo cáo Ủy ban Nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất.

Điều 10. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục

1. Tổ chức, quản lý và kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm do nhà trường tổ chức; bảo đảm các điều kiện quy định về hoạt động dạy thêm, học thêm và quyền lợi của người dạy thêm, người học thêm.

2. Thành lập Ban quản lý dạy thêm, học thêm để lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm do nhà trường tổ chức.

3. Quản lý, tổ chức việc dạy và học chính khóa, đảm bảo các nguyên tắc dạy thêm, học thêm theo Điều 3 Quy định về dạy thêm, học thêm tại Thông tư 17; quản lý việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh, xác nhận các nội dung yêu cầu đối với người dạy thêm theo Khoản 5 Điều 8 Quy định về dạy thêm, học thêm tại Thông tư 17 nhằm ngăn chặn hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm, học thêm.

4. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

5. Chịu trách nhiệm về việc tổ chức dạy thêm, học thêm theo quy định; chất lượng dạy thêm, học thêm, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

1. Thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Ủy ban Nhân dân tỉnh và các quy định khác có liên quan đến pháp luật.

2. Quản lý và đảm bảo quyền lợi của người học thêm, người dạy thêm. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp phép và thông báo công khai cho người học thêm biết trước ít nhất là 30 ngày. Hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học thêm tương ứng với thời gian dạy thêm không thực hiện, thanh toán đầy đủ kinh phí với người dạy thêm và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Quản lý, lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; thời khóa biểu dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ tài chính theo quy định hiện hành.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền, của cơ quan quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; thực hiện báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý giáo dục.

5. Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. / *3/*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT / CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Y DHĂM ÊNUÔL